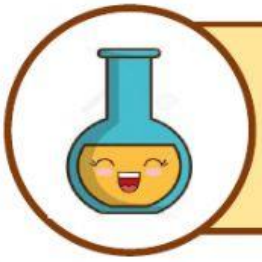

HOÁ HỌC 8

BÀI 11. BÀI LUYỆN TẬP SỐ 2

I. KIẾN THỨC CẦN NHỚ

1. Chất được biểu diễn bằng công thức hóa học

1	→	Kim loại và 1 số phi kim thể rắn		2	3	4
Đơn chất	→	5	→ Phi kim thể khí, lỏng	6	7	8
Hợp chất		9	10	11	12	

Em hãy kéo chọn CTHH dưới đây vào các ô số tương ứng ở trên

Cl_2	Ba	A	H_2SO_4	S	CuO
H_2O	A_x	Zn	O_2	H_2	$A_xB_{y...}$

2. Ý nghĩa Công thức hoá học.

Mỗi CTHH biểu diễn 1……..chất (trừ đơn chất A) và cho biết 3 ý: nguyên tố tạo nên chất, số ……..của mỗi nguyên tố và ……..của chất đó.

LIVEWORKSHEETS
LIVEWORKSHEETS

3. Hóa trị là con số biểu thị khả năng liên kết của nguyên tử hay nhóm tử

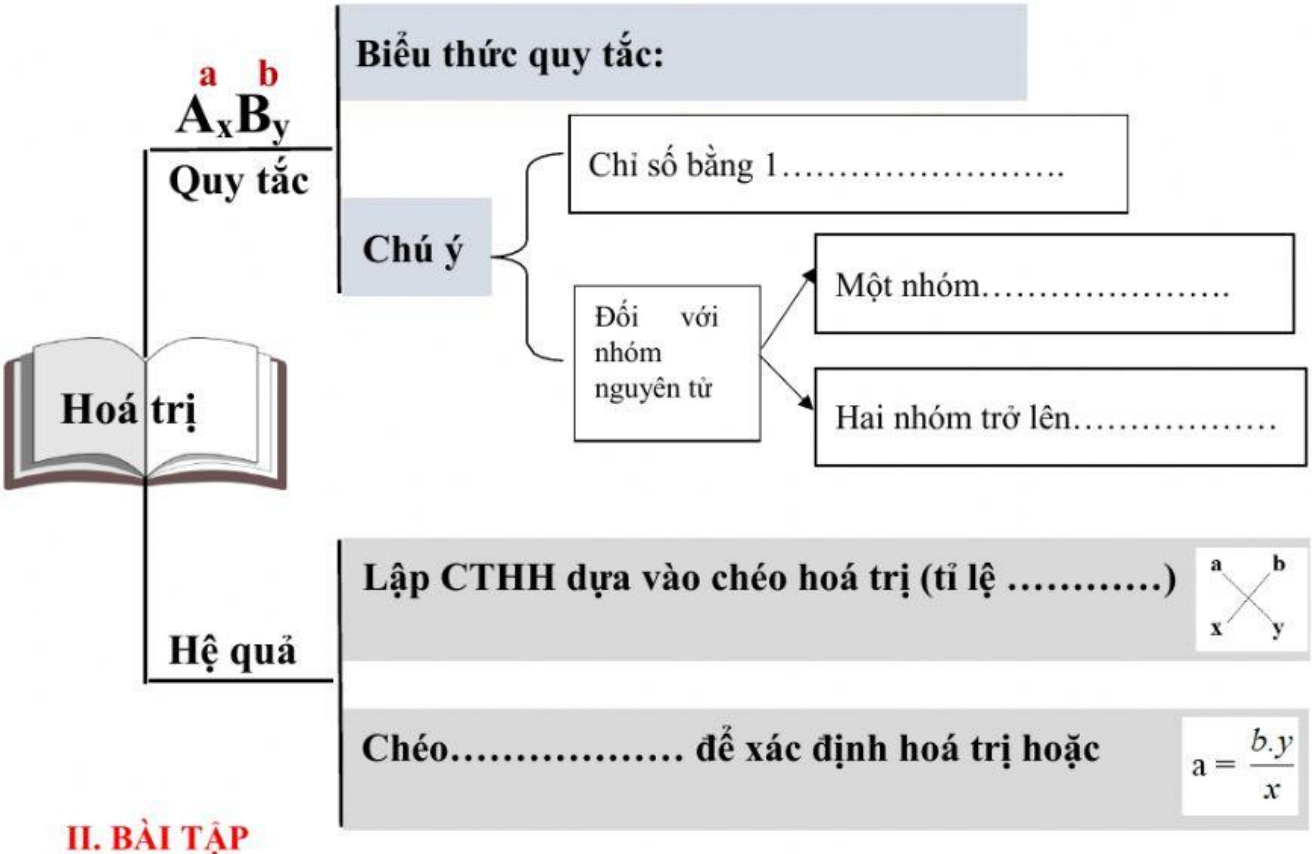

II. BÀI TẬP

Câu 1. Đơn chất kim cương, than chì đều được tạo thành từ nguyên tố carbon, công thức hoá học của đơn chất carbon là

A. C B. Ca C. Cl_2 D. Co

Câu 2. Khí ozon được tạo nên từ 3 nguyên tử oxygen. CTHH của ozon được viết là

A. 3O B. O_3 C. $3O_2$ D. $2O_3$

Câu 3. Khí carbonic được tạo nên từ 1 nguyên tử carbon và 2 nguyên tử oxygen. CTHH của khí carbonic được viết là

A. C_2O B. 2CO C. CO_2 D. $2CO_2$

Câu 4. Cách viết nào sau đây chỉ 2 phân tử nitrogen

LIVEWORKSHEETS

A. 2Na B. 2N C. $2N_2$ D. 2Ni

Câu 5. Cách viết 5NaCl (muối ăn) chỉ ý gì?

A. 5 nguyên tử muối ăn B. 5 phân tử muối ăn

Câu 6. Hoá trị C, Fe, N trong hợp chất CH_4, Fe_2O_3, N_2O_5 lần lượt là:

A. IV, II, II B. IV, III, V C. II, III, V D. IV, II, III

Câu 7. CTHH của hợp chất gồm S (VI) liên kết với O là

A. S_2O_4 B. S_2O_6 C. SO_2 D. SO_3

Câu 8. Hợp chất tạo bởi Fe (III) liên kết với nhóm SO_4 (II) có CTHH là

A. $FeSO_4$ B. $Fe_2(SO_4)_3$ C. $Fe_3(SO_4)_2$ D. Fe_3SO_4

Câu 9. Lập CTHH của các hợp chất và tính PTK theo bảng sau

(cho biết: H=1; P=31; S=32; O=16; N=14; Ca=40; Fe=56; Al=27; K=39; C=12;Mg=24)

STT	HỢP CHẤT		CTHH	PHÂN TỬ KHỐI
1	K (I)	O(II)		
2	Al (III)	NO_3 (I)		
3	Ca (II)	PO_4 (III)		
4	C(IV)	O (II)		
5	Mg (II)	S (II)		
6	Fe (III)	OH(I)		

LIVEWORKSHEETS

Good luck!

LIVEWORKSHEETS